

Số: /BC-PNV

Đắk Gle, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, đánh giá và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chí thành phần mất điểm của Chỉ số Cải cách hành chính huyện Đắk Gle năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt kết quả Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Phòng Nội vụ báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chí thành phần mất điểm của Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) huyện Đắk Gle năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, như sau:

I. Công tác triển khai

- Trên cơ sở kết quả xếp loại Chỉ số CCHC năm 2022 của huyện Đắk Gle được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Ngày 13/02/2023, Phòng Nội vụ đã ban hành văn bản số 16/PNV-TH đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan⁽¹⁾ tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm của Chỉ số CCHC huyện Đắk Gle năm 2022⁽²⁾.

- Ngày 17/02/2023, Phòng Nội vụ tiếp tục có văn bản nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan gửi Báo cáo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm của Chỉ số CCHC huyện Đắk Gle năm 2022. Đến ngày 10/3/2023 tất cả các cơ quan liên quan đã hoàn thiện hồ sơ kiểm điểm và gửi về Phòng Nội vụ.

II. Kết quả rà soát, đánh giá đối với từng tiêu chí thành phần mất điểm của Chỉ số CCHC huyện Đắk Gle năm 2023 và trách nhiệm của các đơn vị

1. Kết quả xếp loại

Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC năm 2022 (Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum) huyện Đắk Gle đạt 70,89 điểm, xếp loại Khá (xếp thứ 9/10 huyện, thành phố).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu thực hiện Chỉ số CCHC

¹ Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Tư pháp; Phòng Văn hóa và Thông tin.

² Thời hạn gửi báo cáo kiểm điểm theo đề nghị của Phòng Nội vụ là ngày 15/02/2023. Tuy nhiên, quá thời hạn đã nêu, vẫn chưa có đơn vị nào gửi báo cáo kiểm điểm về Phòng Nội vụ.

2.1. Lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành

Đối với lĩnh vực này, huyện Đắk Glei đạt 7.55/16 điểm (năm 2021 đạt 17.93/23 điểm). Lĩnh vực này có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

* Tiêu chí thành phần “1.2.1. Báo cáo cải cách hành chính, báo cáo chuyên đề cải cách hành chính”: đạt 0/0.5 điểm (mất 0.5 điểm).

+ **Lý do** là có 02/03 báo cáo trễ hạn (Báo cáo công tác CCHC quý I, quý III).

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính - Kế hoạch và Văn phòng HĐND-UBND huyện; UBND các xã, thị trấn.

Cá nhân phụ trách tổng hợp tham mưu: Ông Nguyễn Thành Công, Chuyên viên Phòng Nội vụ tham mưu.

+ **Giải trình:** trong năm 2022, Phòng Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 01/HD-PNV ngày 01/3/2022 để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày hết hạn⁽³⁾, Văn phòng HĐND-UBND huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch mới gửi báo cáo về Phòng Nội vụ, đồng thời có 04 xã không thực hiện và không có báo cáo (xã Đắk Kroong; xã Đắk Plô; xã Ngọc Linh; xã Đắk Nhoong). Việc các cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo hoặc gửi báo cáo muộn đã làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp của Phòng Nội vụ, dẫn đến tham mưu trễ hạn Báo cáo công tác CCHC quý I, quý III. Ngoài ra, trên Phần mềm quản lý chấm điểm CCHC tỉnh Kon Tum, Phòng Nội vụ đã phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện giải trình lý do⁴ gửi báo cáo trễ hạn. Tuy nhiên, không được Hội đồng CCHC tỉnh thống nhất.

* Tiêu chí “1.3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính”: đạt 0.25/1.5 điểm (mất 1.25 điểm). Các nội dung chưa đạt điểm tối đa, cụ thể:

- Tiêu chí thành phần “1.3.1. Ban hành và thực hiện kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã”: đạt 0.25/0.5 điểm (mất 0.25 điểm).

+ **Lý do:** Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2022 không phải dạng văn bản điện tử có chữ ký số theo quy định.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ.

Cá nhân phụ trách tổng hợp tham mưu: Ông Nguyễn Thành Công, Chuyên viên Phòng Nội vụ tham mưu.

+ **Giải trình:** Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2022 được Hội đồng CCHC huyện ban hành là bản

³ Chậm nhất ngày 14 của tháng cuối của kỳ báo cáo. Các kỳ báo cáo gồm: quý I, 6 tháng, quý III, năm.

⁴ Vì Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ theo quy định tại Nghị định 09/2019/NĐ-CP quy định đối với cấp xã gửi trước ngày 17 của kỳ báo cáo, cấp huyện là trước ngày 19 của kỳ báo cáo. Để đảm bảo số liệu chính xác, đồng bộ với Hệ thống một cửa điện tử và số liệu báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ. Do đó, đề đồng bộ thì thời gian báo cáo định kỳ của UBND huyện muộn hơn so với quy định theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

ký tay (không phải dạng văn bản điện tử có chữ ký số) không được Hội đồng CCHC chấm điểm.

- *Tiêu chí thành phần “1.3.2. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra”*: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

+ **Lý do**: Chưa cung cấp được các tài liệu kiểm chứng liên quan đến công tác tự kiểm tra CCHC theo yêu cầu tại Kế hoạch số 1558/KH-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ.

Cá nhân phụ trách tổng hợp tham mưu: Ông Nguyễn Thành Công, Chuyên viên Phòng Nội vụ tham mưu.

+ **Giải trình**: Tài liệu kiểm chứng đối với tiêu chí thành phần 1.3.2. theo quy định tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum gồm: (1) Các thông báo kết luận kiểm tra; (2) Các văn bản thể hiện nội dung đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra; (3) TLKC cần thiết khác (nếu có). Căn cứ quy định trên, Phòng Nội vụ đã giải trình và cung cấp toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến kiểm tra công tác CCHC tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2022. Tuy nhiên, không được Hội đồng CCHC tỉnh thống nhất.

* *Tiêu chí “1.3. Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính”*: đạt 0/3 điểm (*mất 3 điểm*).

+ **Lý do**: Trong năm 2022, UBND huyện không có sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính.

+ **Trách nhiệm** thuộc về các phòng, ban chuyên môn cấp huyện được giao chủ trì tham mưu các lĩnh vực thuộc Chỉ số CCHC⁵ và UBND các xã, thị trấn.

+ **Giải trình**: Để đạt được điểm tiêu chí này thì sáng kiến hoặc giải pháp mới cần đảm bảo các điều kiện như được cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến, được cấp có thẩm quyền phê duyệt việc triển khai sáng kiến, kết quả áp dụng của sáng kiến, giải pháp qua thực tiễn đạt hiệu quả... Trong năm 2022, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và UBND các xã, thị trấn không có sáng kiến nào đáp ứng toàn bộ các điều kiện nêu trên.

* *Tiêu chí thành phần “1.2.1. Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao”*: đạt 3.33/4 điểm (*mất 0.67 điểm*).

+ **Lý do** là đến 30/11/2022, UBND huyện được giao hoàn thành 12 nhiệm vụ, đã hoàn thành 12 nhiệm vụ, đúng hạn 8, trễ hạn 4.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ; Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Lao động - TB&XH huyện là các đơn vị được UBND huyện giao tham mưu nhiệm vụ, tuy nhiên tham mưu hoàn thành quá thời hạn quy định.

⁵ Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Tư pháp; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ; Phòng Kinh tế-Hạ tầng.

+ **Giải trình:** Có 04 nhiệm vụ được giao hoàn thành trễ hạn⁶.

2.2. Lĩnh vực Cải cách thể chế

Đối với lĩnh vực này, huyện Đắk Glei đạt 7.85/10 điểm (*năm 2021 đạt 8.5/10 điểm*). Lĩnh vực này có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

* Tiêu chí “2.1. Theo dõi thi hành pháp luật”: đạt 1/3 điểm (*mất 2 điểm*). Các nội dung chưa đạt điểm tối đa, cụ thể:

- Tiêu chí thành phần “2.1.1. Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật”: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

+ **Lý do:** UBND huyện Đắk Glei báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 không đảm bảo thời gian (*báo cáo trước ngày 05/12/2022 theo Văn bản số 1895/STP-TTr ngày 24/11/2022 của Sở Tư pháp*).

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Tư pháp.

Cá nhân phụ trách: Ông Bùi Xuân Cảm, Phó Trưởng phòng

+ **Giải trình:** Theo giải trình của Phòng Tư pháp thì qua rà soát từ ngày 25/11/2022 đến ngày 04/12/2022, cho đến ngày 12/12/2022 các xã, thị trấn mới gửi số liệu về Phòng Tư pháp để tổng hợp.

- Tiêu chí thành phần “2.1.3. Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật”: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

+ **Lý do:** UBND huyện Đắk Glei báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 không đảm bảo thời gian (*báo cáo trước ngày 05/12/2022 theo Văn bản số 1895/STP-TTr ngày 24/11/2022 của Sở Tư pháp*).

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Tư pháp.

Cá nhân phụ trách: Ông Bùi Xuân Cảm, Phó Trưởng phòng

+ **Giải trình:** Theo giải trình của Phòng Tư pháp thì qua rà soát từ ngày 25/11/2022 đến ngày 04/12/2022, cho đến ngày 12/12/2022 các xã, thị trấn mới gửi số liệu về Phòng Tư pháp để tổng hợp.

* Tiêu chí thành phần “2.4. Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý”: đạt 0.85/1 điểm (*mất 0.15 điểm*).

+ **Lý do** là chưa thực hiện hết toàn bộ các nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của năm.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Tư pháp.

⁶ Văn bản số 2291/UBND-NC, ngày 18 tháng 07 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn thanh tra Bộ Nội vụ (**Phòng Nội vụ tham mưu. Cá nhân phụ trách:** Ông Nguyễn Thành Công, chuyên viên; Ông A Nhật, chuyên viên); Công văn số 1008/UBND-HTKT ngày 12 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kiểm tra hoạt động của các trạm cân trên địa bàn huyện Đắk Glei (**Phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu. Cá nhân phụ trách:** Ông Nguyễn Anh Kỳ, chuyên viên); Văn bản số 246/UBND-KTTH ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum chuẩn bị Hội nghị đối thoại Doanh nghiệp năm 2021 (**Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu. Cá nhân phụ trách:** Bà Vũ Thị Gấm, chuyên viên); Văn bản số 187/UBND-KTTH ngày 20 tháng 01 năm 2022 báo cáo công tác chuẩn bị phục vụ tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 (**Phòng Lao động - TB&XH tham mưu. Cá nhân phụ trách:** Ông A Tùng, chuyên viên);

Cá nhân phụ trách: Ông Bùi Xuân Cẩm, Phó Trưởng phòng

+ **Giải trình:** Phòng Tư pháp không gửi nội dung giải trình về nội dung trên do đó, Phòng Nội vụ không có cơ sở để tổng hợp.

2.3. Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính

Đối với lĩnh vực này, huyện Đăk Glei đạt 12.97/18 điểm (*năm 2021 đạt 11.38/13 điểm*). Lĩnh vực này có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

* Tiêu chí thành phần “3.1.1. Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát thủ tục hành chính”: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

+ **Lý do** là UBND huyện không bổ sung được tài liệu kiểm chứng là báo cáo theo quy định tại Kế hoạch số 641/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh, để có cơ sở thẩm định.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện.

Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện.

+ **Giải trình:** Trong năm 2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện không xây dựng báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 theo kế hoạch số 641/KH_UBND ngày 08 tháng 03 năm 2022 về Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Văn phòng HĐND - UBND đã thiếu trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc cán bộ công chức triển khai xây dựng và hoàn thành báo cáo đúng kế hoạch. Đồng thời, cá nhân chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND phụ trách TTHC chịu trách nhiệm trước Văn phòng HĐND-UBND đối với khuyết điểm này dẫn đến mất điểm Chỉ số CCHC năm 2022.

* Tiêu chí “3.3.4. Sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh”: đạt 1/2 điểm (*mất 1 điểm*).

+ **Lý do** là không đạt tỷ lệ 100% hồ sơ TTHC được cập nhật quá trình giải quyết hồ sơ lên phần mềm Một cửa điện tử đồng bộ với quá trình giải quyết hồ sơ thực tế (*chưa đạt tiêu chí này do có 56 hồ sơ giải quyết quá hạn⁷*).

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện (*Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện*). Các phòng ban có hồ sơ trễ hạn (*Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế-Hạ tầng; Phòng GD&ĐT*) và cá nhân chuyên viên của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa của huyện.

+ **Giải trình:** Hệ thống Một cửa điện tử xảy ra một số lỗi trong quá trình hoàn thiện dẫn đến khi cán bộ, công chức, viên chức xử lý hồ sơ trên hệ thống, thao tác

⁷ Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết (43 hồ sơ); lĩnh vực Hộ tịch, chứng thực do Phòng Tư pháp tham mưu giải quyết (06 hồ sơ); lĩnh vực Hoạt động xây dựng do Phòng Kinh tế-Hạ tầng tham mưu giải quyết (03 hồ sơ); lĩnh vực Giáo dục Tiểu học - Trung học, hệ thống văn bằng chứng chỉ do Phòng GD&ĐT tham mưu giải quyết (04 hồ sơ).

kết thúc hồ sơ chậm trễ dẫn đến mất điểm đối với tiêu chí này.

* Tiêu chí “3.4. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính”: đạt 2.97/4 điểm (*mất 1.03 điểm*). Các nội dung chưa đạt điểm tối đa, cụ thể:

- Tiêu chí thành phần “3.4.1. Tỷ lệ hồ sơ TTHC của UBND cấp huyện giải quyết đúng hạn”: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

+ **Lý do:** UBND huyện Đăk Glei có **56 hồ sơ** giải quyết quá hạn.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện (*Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện*). Các phòng ban có hồ sơ trễ hạn (*Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Kinh tế-Hạ tầng; Phòng GD&ĐT*) và cá nhân chuyên viên của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa của huyện.

+ **Giải trình:** Trong năm 2022, UBND huyện đã giải quyết tổng số **402 hồ sơ**, trong đó có **56 hồ sơ** giải quyết TTHC trả kết quả trễ hạn thuộc các lĩnh vực đất đai do Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết (**43 hồ sơ**); lĩnh vực Hộ tịch, chứng thực do Phòng Tư pháp tham mưu giải quyết (**06 hồ sơ**); lĩnh vực Hoạt động xây dựng do Phòng Kinh tế-Hạ tầng tham mưu giải quyết (**03 hồ sơ**); lĩnh vực Giáo dục Tiểu học - Trung học, hệ thống văn bằng chứng chỉ do Phòng GD&ĐT tham mưu giải quyết (**04 hồ sơ**). trong quá trình giải quyết hồ sơ trên thực tế đã trả đúng hạn. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý hồ sơ, cán bộ, viên chức cập nhật, xử lý trên hệ thống còn chậm trễ trong thao tác kết thúc hồ sơ. Tại Báo cáo số 854/BC-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Báo cáo rà soát, tổng hợp các hồ sơ, TTHC đã giải quyết quá hạn trên hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum; Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tham mưu UBND huyện rà soát, tổng hợp trong tổng số **56 hồ sơ** giải quyết quá hạn trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum, tuy nhiên trên thực tế Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết hồ sơ và trả kết quả trước hạn, đúng hạn là **27 hồ sơ** trong tổng số **56 hồ sơ quá hạn**.

- Tiêu chí thành phần “3.4.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC của UBND các xã trực thuộc giải quyết đúng hạn”: đạt 0.97/1 điểm (*mất 0.03 điểm*).

+ **Lý do:** UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Đăk Glei có **291 hồ sơ** giải quyết quá hạn.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện (*Chủ trì, theo dõi công tác cải cách TTHC*), (*Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện*) và các xã, thị trấn có hồ sơ bị trễ hạn (*UBND xã Đăk Môn; UBND xã Đăk Plô; UBND xã Đăk Pék; UBND xã Đăk Choong; UBND xã Đăk Kroong; UBND thị trấn Đăk Glei; UBND xã Đăk Nhoong*) và cá nhân công chức của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa của xã.

+ **Giải trình:** Theo ý kiến thẩm định của Hội đồng CCHC tỉnh, trong năm 2022, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đăk Glei đã giải quyết **15.792 hồ sơ**, trong đó có **291 hồ sơ** giải quyết TTHC trả kết quả trễ hạn. Tuy nhiên, theo báo cáo KSTTHC định kỳ, TTHC cấp xã chủ yếu giải quyết trong ngày nên hầu hết

đều giải quyết đúng hạn, sớm hạn. Đồng thời, Văn phòng HĐND-UBND đã tham mưu UBND huyện gửi báo cáo đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công và Tập đoàn Viễn thông Kon Tum rà soát, xử lý hồ sơ đã giải quyết nhưng quá hạn trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh Kon Tum⁸.

Mặc dù trong năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh nội dung xử lý hồ sơ trễ hạn. Tuy nhiên, việc theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn vẫn chưa kịp thời, dẫn đến còn tình trạng hồ sơ trễ hạn, quá hạn...

* *Tiêu chí thành phần “3.5.2. Công khai nội dung hướng dẫn và đường link thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức”*: đạt 0/0.5 điểm (mất 0.5 điểm).

- **Lý do**: Chưa bổ sung đầy đủ tài liệu kiểm chứng để có cơ sở thẩm định.

- **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện. (*Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện*)

- **Giải trình**: Việc mất điểm do nguyên nhân khách quan, mang tính hệ thống. Trên thực tế Văn phòng HĐND-UBND huyện đã đặt liên kết đến cổng dịch vụ công trên Trang thông tin điện tử của huyện để người dân thực hiện phản ánh kiến nghị. Tuy nhiên trong năm 2022, không có cá nhân, tổ chức thực hiện phản ánh, kiến nghị (*đường link <https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-gui-pakn.html>*).

Đa số người dân chưa sẵn sàng thực hiện thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã không đảm bảo để thực hiện thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Đa số số điện thoại của người dân đều mua từ dịch vụ trả trước, thông tin không chính chủ dẫn đến đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến không được.

2.4. Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy

Đối với lĩnh vực này, huyện Đắk Glei đạt 5/8 điểm (*năm 2021 đạt 7/11 điểm*). Lĩnh vực này có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

* *Tiêu chí thành phần “4.2.2. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm”*: đạt 0/2 điểm (*mất 2 điểm*).

- **Lý do** là Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023 của UBND huyện gửi về Sở Nội vụ chậm⁹

- **Giải trình**: Công tác xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc cần có số liệu của các đơn vị trực thuộc trên địa bàn phối hợp thực hiện.

⁸ Sau khi rà soát, xử lý số lượng hồ sơ TTHC đã giải quyết trả đúng hạn, sớm hạn **144 hồ sơ**; đã giải quyết trả quá hạn **147 hồ sơ** thuộc các đơn vị UBND xã Đắk Môn (56 hồ sơ), UBND xã Đắk Plô (66 hồ sơ), UBND xã Đắk Pek (12 hồ sơ) UBND xã Đắk Choong (07 hồ sơ); UBND xã Đắk Kroong (03 hồ sơ), UBND thị trấn Đắk Glei (02 hồ sơ), UBND xã Đắk Nhoong (01 hồ sơ).

⁹ văn bản số 1016/SNV-XDCQ&TCBM của Sở Nội vụ yêu cầu gửi chậm nhất vào ngày 05/5/2022. Phòng Nội vụ tham mưu trình vào ngày 09/5/2022, văn bản 853/UBND-NV ký ban hành ngày 11/5/2023.

- **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ trong công tác đôn đốc, tổng hợp, tham mưu chậm. Phòng Nội vụ tiếp thu, khắc phục tồn tại nêu trên trong thời gian tới. (Cá nhân phụ trách: Bà Lê Thị Sáu, Phó Trưởng phòng)

* Tiêu chí “4.3. Thực hiện các quy định về phân cấp”: đạt 0/3 điểm (mất 3 điểm). Các nội dung chưa đạt điểm tối đa, cụ thể:

- **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ, các cơ quan chuyên môn.

+ **Giải trình:** Thực hiện văn bản số 4182/UBND-NC ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về tham mưu xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; văn số 1625/SNV-XDCQ&TCBM ngày 08/7/2022 của Sở Nội vụ tỉnh về việc phối hợp tham mưu UBND tỉnh Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Phòng nội vụ đã tham mưu UBND huyện triển khai lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổng hợp báo cáo gửi Sở Nội vụ theo yêu cầu phối hợp thực hiện¹⁰.

UBND cấp huyện là cơ quan phối hợp thực hiện. Hiện chưa có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, không có cơ sở pháp lý để tham mưu thực hiện.

2.5. Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ

Đối với lĩnh vực này, huyện Đăk Glei đạt 12/13 điểm (năm 2021 đạt 10/11 điểm). Lĩnh vực này có 01 tiêu chí bị mất điểm, cụ thể:

* Tiêu chí “5.6. Tình hình cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật”: đạt 2/3 điểm (mất 1 điểm).

- **Lý do** là trong năm 2022, UBND huyện Đăk Glei đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật đối với 02 công chức công xã: **01** trường hợp thi hành kỷ luật hình thức Cảnh cáo, **01** trường hợp thi hành kỷ luật hình thức Buộc thôi việc.

- **Trách nhiệm** thuộc về UBND thị trấn Đăk Glei, UBND xã Đăk Môn (là đơn vị có công chức bị xử lý kỷ luật). Cá nhân chịu trách nhiệm:

+ UBND thị trấn Đăk Glei: Ông Nguyễn Khắc Trúc, Chủ tịch UBND; Bà Hiêng Thị Hoan, công chức Tư pháp-Hộ tịch (hình thức kỷ luật Cảnh cáo).

+ UBND xã Đăk Môn: Ông A Nghiêng, Chủ tịch UBND; Ông A Sơn, công chức Văn hóa-Xã hội (hình thức kỷ luật Buộc thôi việc).

2.6. Lĩnh vực Cải cách tài chính công

Đối với lĩnh vực này, huyện Đăk Glei đạt 10/13 điểm (năm 2021 đạt 6.9/10 điểm). Lĩnh vực này có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

* Tiêu chí thành phần “6.1.2. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ

¹⁰ Văn bản số 1322/UBND-NV ngày 18/7/2022 về tham gia góp ý Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Văn bản 1652/UBND-NV ngày 30/8/2022 về tiếp tục phối hợp tham mưu UBND tỉnh Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

nguồn ngân sách nhà nước”: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

- **Lý do** là trong năm 2022, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII đã ban hành Kết luận kiểm toán về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước tại UBND huyện Đắk Glei.

- **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Tài chính-Kế hoạch.

Cá nhân phụ trách tham mưu: Ông Nguyễn Văn Canh, Phó Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch.

- **Giải trình:** Sau khi có Kết luận kiểm toán NSDP năm 2021 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII, Phòng Tài chính -Kế hoạch đã tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Văn bản số 1890/UBND-TCKH ngày 30/09/2022 và các đơn vị, địa phương đã thực hiện hoàn thành 100% trong năm 2022, hoàn thành trước thời gian quy định của tỉnh (*Tại Báo cáo số 588/BC-UBND ngày 06/10/2022 của UBND huyện*).

* Tiêu chí thành phần “ 6.2.1. Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công hằng năm ”: đạt 0/1 điểm (*mất 1 điểm*).

- **Lý do** là Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công gửi không đúng thời hạn quy định.

- **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Tài chính-Kế hoạch.

Cá nhân phụ trách tham mưu: Bà Vũ Thị Gấm, Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch.

- **Giải trình:** Để có thông tin, số liệu tổng hợp xây dựng báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của huyện. Phòng Tài chính - Kế hoạch đã ban hành Văn bản số 316/PTCKH-QLGCS ngày 01/9/2021 gửi các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trường học. Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp phải chờ các đơn vị nộp đầy đủ thì mới có thể tổng hợp chung vì thế dẫn đến việc tổng hợp và tham mưu báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công hằng năm không đúng thời gian.

* Tiêu chí thành phần “ 6.3.1. Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập có tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động ”: đạt 0/0.5 điểm (*mất 0.5 điểm*).

- **Lý do** là Hiện tại chưa xác định được số tiết kiệm của các đơn vị để tính tỷ lệ theo quy định, do đó tạm thời chưa chấm điểm chỉ tiêu này.

- **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Tài chính-Kế hoạch.

Cá nhân phụ trách tham mưu: Bà Đỗ Thị Thanh Trúc, Chuyên viên Phòng Tài chính-Kế hoạch.

- **Giải trình:** Tại Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đơn vị sự nghiệp nhóm 2 được quy định phân phối kết quả tài chính như sau:

“1. Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị sự nghiệp công được sử dụng theo thứ tự như sau:

a) Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Trích tối thiểu 25%;

b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập áp dụng trong trường hợp đơn vị chi tiền lương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định này: Đơn vị nhóm 1 được tự quyết định mức trích (không khống chế mức trích); đơn vị nhóm 2 trích tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định. Trường hợp đơn vị chi tiền lương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định này thì không trích lập Quỹ bổ sung thu nhập;

c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: Tổng hai quỹ tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị;

d) Trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

đ) Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.”

- Tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đơn vị sự nghiệp nhóm 4 được quy định phân phối kết quả tài chính như sau:

“1. Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi phí thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định này, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có) được xác định là kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được.

2. Đơn vị sử dụng số kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được theo thứ tự như sau:

a) Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: Đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người;”

Từ những quy định nêu trên, đến hết niên độ ngân sách 2022 các đơn vị mới thực hiện xác định kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được để chi thu nhập cho viên chức, người lao động. Tuy nhiên, thời điểm chấm điểm cải cách hành chính theo văn bản yêu cầu của cấp có thẩm quyền là tháng 11 năm 2021, vì vậy chưa thể xác định được tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập có tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập

cho viên chức, người lao động. Hiện nay Phòng Tài chính - Kế hoạch đang triển khai tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí quản lý hành chính và tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 và tổng hợp các đơn vị đã chi thu nhập tăng thêm năm 2022 theo yêu cầu của Sở Tài chính tại văn bản số 230/STC-QLNS ngày 18/01/2023.

2.7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Đối với lĩnh vực này, huyện Đắk Glei đạt 8.83/14 điểm (*năm 2021 đạt 10.3/15 điểm*). Lĩnh vực này có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

* Tiêu chí “7.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin”: đạt 6.31/8.5 điểm (*mất 1.19 điểm*). Tiêu chí này có nhiều tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

- Tiêu chí thành phần “7.1.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch”: đạt 0.86/1 điểm (*mất 0.14 điểm*).

+ **Lý do** là tỷ lệ hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 chưa đạt chỉ tiêu đề ra; không có báo cáo về tỷ lệ hồ sơ công việc.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Văn hóa và Thông tin (*vai trò chủ trì*) (*Cá nhân phụ trách: Ông Lê Đức Dũng, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin*); Văn phòng HĐND-UBND huyện (*vai trò phối hợp*), (*Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện*)

+ **Giải trình:** Việc tham mưu ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch thuộc trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin. Chỉ tiêu giải hồ sơ TTHC mức độ 3,4 do Văn phòng HĐND-UBND huyện phụ trách. Tuy nhiên trong năm 2022, tỷ lệ hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Ngoài ra, Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 yêu cầu người dân phải nộp hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn như: Người dân không có thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu, trình độ sử dụng các thiết bị, dịch vụ CNTT còn hạn chế; người dân không đăng ký được tài khoản trên cổng dịch vụ công do không sử dụng số điện thoại chính chủ.

- Tiêu chí thành phần “7.1.3. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật)”: đạt 0.95/1 điểm (*mất 0.05 điểm*).

+ **Lý do** là tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử chưa cao.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Văn hóa và Thông tin (*vai trò chủ trì*), (*Cá nhân phụ trách: Ông Lê Đức Dũng, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin*). Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

+ **Giải trình:** Việc tham mưu ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch thuộc trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin. Chỉ tiêu giải hồ sơ

TTHC mức độ 3,4 do Văn phòng HĐND-UBND huyện phụ trách. Tuy nhiên trong năm 2022, tỷ lệ hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Ngoài ra, Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 yêu cầu người dân phải nộp hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn như: Người dân không có thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu, trình độ sử dụng các thiết bị, dịch vụ CNTT còn hạn chế; người dân không đăng ký được tài khoản trên cổng dịch vụ công do không sử dụng số điện thoại chính chủ.

- Tiêu chí thành phần “7.1.4. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ trên môi trường mạng”: đạt 0/2 điểm (*mất 2 điểm*).

+ **Lý do** là các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ trên môi trường mạng.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ (*vai trò chủ trì*), các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Cá nhân phụ trách: Bà Phương Thị Liên, văn thư Phòng Nội vụ; công chức Văn phòng - Thống kê các xã, thị trấn.

+ **Giải trình:** Thực hiện văn bản số 778/SNV-QLVTLT ngày 30/3/2022 của Sở Nội vụ về việc lập danh sách công chức, viên chức đăng ký tham dự tập huấn nghiệp vụ lập hồ sơ lưu trữ tài liệu điện tử năm 2022. Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện lập danh sách cử công chức cấp huyện và cấp xã gồm 30 người tham gia tập huấn. Tuy nhiên do thời gian tập huấn ít, tập trung về tỉnh với số lượng đông, hiệu quả tập huấn không cao dẫn đến công tác lập, lưu trữ hồ sơ trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT OFFICE thực hiện chưa tốt. Phòng Nội vụ tiếp thu trong thời gian tới khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên.

* Tiêu chí thành phần “7.2.2. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”: đạt 0.02/2 điểm (*mất 1.98 điểm*).

+ **Lý do** là tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình còn thấp.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện (*vai trò chủ trì*), các phòng, ban cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; công chức Văn phòng - Thống kê các xã, thị trấn; chuyên viên các phòng, ban thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

+ **Giải trình:** Hồ sơ trực tuyến toàn trình (*Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) yêu cầu người dân phải nộp hồ sơ trực tuyến. Tuy nhiên, việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình còn gặp nhiều khó khăn như: Đa số người dân chưa sẵn sàng thực hiện thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 4; người dân không có thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu, trình độ sử dụng các thiết bị, dịch vụ CNTT còn hạn chế; người dân không đăng ký được tài khoản trên cổng dịch vụ công do không sử dụng số điện thoại chính chủ; Trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã không đảm bảo để thực hiện thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa cấp huyện,

cấp xã chưa hướng dẫn kỹ người dân khi đến thực hiện TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC đạt mức độ 4.

* Tiêu chí “7.3. *Thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC đủ điều kiện*”: đạt 0.5/1.5 điểm (*mất 1 điểm*). Tiêu chí này có nhiều tiêu chí thành phần bị mất điểm, cụ thể:

- Tiêu chí thành phần “7.3.2. *Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến*”: đạt 0/0.5 điểm (*mất 0.5 điểm*).

+ **Lý do** là tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến còn thấp.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện (*vai trò chủ trì*), các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; công chức Văn phòng - Thống kê các xã, thị trấn; chuyên viên các phòng, ban thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

+ **Giải trình:** Việc thanh toán trực tuyến yêu cầu người dân phải có tài khoản thanh toán điện tử (*tài khoản ngân hàng có đăng ký thanh toán trực tuyến, ví điện tử*). Tuy nhiên, đa số người dân trên địa bàn huyện không có tài khoản ngân hàng, các ví điện tử có liên kết để thanh toán dịch vụ công trực tuyến hoặc có nhưng không sử dụng khi đến thực hiện TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC theo quy định.

- Tiêu chí thành phần “7.3.3. *Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến*”: đạt 0/0.5 điểm (*mất 0.5 điểm*).

+ **Lý do** là tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến còn thấp.

+ **Trách nhiệm** thuộc về Văn phòng HĐND-UBND huyện (*vai trò chủ trì*), các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

Cá nhân phụ trách: Ông Đỗ Đăng Dự, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; công chức Văn phòng - Thống kê các xã, thị trấn; chuyên viên các phòng, ban thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

+ **Giải trình:** Việc thanh toán trực tuyến yêu cầu người dân phải có tài khoản thanh toán điện tử (*tài khoản ngân hàng có đăng ký thanh toán trực tuyến, ví điện tử*). Tuy nhiên, đa số người dân trên địa bàn huyện không có tài khoản ngân hàng, các ví điện tử có liên kết để thanh toán dịch vụ công trực tuyến hoặc có nhưng không sử dụng khi đến thực hiện TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC theo quy định.

2.8. Lĩnh vực việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính

Đối với lĩnh vực này, huyện Đắk Glei đạt 4/6 điểm (*năm 2021 đạt 5/7 điểm*). Lĩnh vực này có 01 tiêu chí, cụ thể:

* Tiêu chí “8.1. *Việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức*”: đạt 0/2 điểm (*mất 2 điểm*).

- **Lý do** là Ủy ban nhân dân xã Đăk Nhoong chưa chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc (vào lúc 13 giờ 15 không có cán bộ, công chức nào có mặt tại trụ sở làm việc).

- **Trách nhiệm** thuộc về UBND xã Đăk Nhoong.

- **Giải trình:** Ngày 04 tháng 3 năm 2022, Đoàn kiểm tra đột xuất của Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính và việc chấp hành quy chế văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị thuộc huyện Đăk Glei và đề nghị kiểm điểm đối với UBND xã Đăk Nhoong vì lý do chưa chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo¹¹ UBND xã Đăk Nhoong tiến hành kiểm điểm và tham mưu UBND huyện ban hành Báo cáo số 139/BC-UBND về kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được phát hiện qua kiểm tra theo Thông báo số 13/TB-SNV ngày 08/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum.

2.8. Điểm trừ (ngoài các lĩnh vực thuộc Bộ tiêu chí đánh giá)

Huyện Đăk Glei bị trừ 0.5 điểm tại mục này, cụ thể:

- **Lý do** là chậm trễ trong việc báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc rà soát, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm liên quan đến các chỉ số PAPI, PAR index, PCI của tỉnh (thời hạn yêu cầu trước ngày 30/10/2022 tuy nhiên đến ngày 23/11 đơn vị mới có báo cáo).

- **Trách nhiệm** thuộc về Phòng Nội vụ và các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn.

Cá nhân phụ trách tham mưu: Ông Nguyễn Thành Công, Chuyên viên phòng Nội vụ; công chức Văn phòng - Thống kê các xã, thị trấn; chuyên viên các phòng, ban phối hợp tham mưu¹².

- **Giải trình:**

+ Thực hiện Công văn số 2595/SNV-HCTH ngày 14/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum, Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện ban hành Công văn số 2102/UBND-NV ngày 24/10/2022 về kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, yếu kém của Chỉ số PCI, Chỉ số PARINDEX và Chỉ số PAPI năm 2021. Tuy nhiên, đến ngày 27/10/2022 các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn vẫn chưa gửi đầy đủ Hồ sơ kiểm điểm về Phòng Nội vụ theo quy định. Ngày 28/10/2022, Phòng Nội vụ tiếp tục ban hành Công văn số 167/PNV-TH về nhắc nhở đôn đốc gửi Hồ sơ kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, yếu kém của Chỉ số PCI, Chỉ số PARINDEX và Chỉ số PAPI năm 2021.

+ Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ kiểm điểm của các cơ quan, đơn vị, Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm điểm và gửi hồ sơ kiểm điểm cấp

¹¹ Công văn số 394/UBND-NC ngày 10/3/2022 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được phát hiện qua kiểm tra theo Thông báo số 13/TB-SNV ngày 08/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum.

¹² Phòng GD-ĐT; Phòng LĐ-TB&XH; Phòng Tài chính-Kế hoạch; Phòng Tài nguyên-Môi trường; Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND-UBND huyện.

huyện về Sở Nội vụ. Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp phải chờ các đơn vị nộp đầy đủ hồ sơ thì Phòng Nội vụ có thể tổng hợp chung vì thế dẫn đến việc tổng hợp và tham mưu báo cáo quá thời gian quy định. Ngoài ra, đây là năm đầu triển khai việc kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, yếu kém của Chỉ số PCI, Chỉ số PARINDEX và Chỉ số PAPI do đó các cơ quan, đơn vị còn nhiều bỡ ngỡ trong triển khai, thực hiện dẫn đến tình trạng chậm trễ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Các cơ quan, đơn vị đã phối hợp thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện chỉ đạo, kịp thời ban hành kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quyết tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính đề ra.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính được quan tâm; công tác tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, nội dung, hình thức tuyên truyền ngày càng phong phú, đa dạng; việc triển khai thực hiện các lĩnh vực trọng tâm trong công tác cải cách hành chính nhà nước được triển khai cơ bản đúng tiến độ, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

- Đối với các đơn vị được giao chủ trì, tham mưu thực hiện các nội dung trong Kế hoạch cải cách hành chính năm của huyện (*Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin ...*) đã phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ theo yêu cầu của UBND tỉnh, Huyện ủy; là đầu mối theo dõi, đôn đốc, giúp Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với những nội dung còn vướng mắc, bất cập. Đồng thời căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ đã cụ thể hóa các nhiệm vụ được UBND huyện giao để lãnh đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục cho người dân, tổ chức đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác cải cách hành chính trong năm 2022, tuy có những chỉ số thành phần được cải thiện, tăng điểm, nhưng xếp hạng Chỉ số CCHC của huyện còn thấp so với các huyện, thành phố trong tỉnh (năm 2021, xếp thứ 6/10 huyện, Thành phố)

b) Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, chính quyền các xã chưa phát huy hết vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính, vai trò giám sát HĐND và phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể đối với công tác cải cách hành

chính có nơi, có lúc còn mờ nhạt, một số xã, một số cơ quan cấp huyện triển khai chưa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ cải cách hành chính, công tác giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý chưa sâu sát, kịp thời do đó tỷ lệ giải quyết công việc chậm trễ vẫn còn nhiều.

- Mặt bằng chung về phát triển kinh tế, trình độ dân trí, cơ sở hạ tầng... của huyện còn thấp, nên chưa có nhiều nguồn lực cho công tác cải cách hành chính. Công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung về cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ hành chính công đến người dân chưa tốt.

- Người đứng đầu một số cơ quan cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa thật sự quan tâm đến công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến Chỉ số CCHC, nhất là trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền... nên dẫn đến có một số chỉ số nội dung thành phần thấp điểm.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tham mưu còn trễ hạn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

1. Tập trung giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đúng quy định, đúng hạn; khắc phục tình trạng giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, trả lại hồ sơ, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp, thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi khi để xảy ra chậm trễ trong giải quyết hồ sơ theo quy định. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi chậm trễ, nhiều, tiêu cực, tự ý yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định pháp luật gây khó khăn, phiền hà trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; chấn chỉnh kịp thời, kiên quyết không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện, tham mưu thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính và Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân huyện và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của từng đơn vị, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

3. Kiên quyết xử lý nghiêm (*hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét*) đối với những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân... Trường hợp nhân sự thực thi nhiệm vụ được giao có dư luận phản ánh không tốt thì theo thẩm quyền (*hoặc phối hợp với đơn vị có thẩm quyền*) khẩn trương xem xét, nên bố trí công tác khác ngay.

4. Mỗi cơ quan, đơn vị xem xét áp dụng hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp có tính đột phá để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

5. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác phối hợp, tuyên truyền đến người dân, tổ chức về các quan điểm, chủ trương về cải cách hành

chính của huyện.

6. Tổ chức, triển khai công tác tập huấn đội ngũ cán bộ công chức phụ trách công tác CCHC; làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã.

Phòng Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đình Xuân Hòa